

Số: 45 /BC-TTتكKHCHN

Bình Dương, ngày 19 tháng 10 năm 2018

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

##### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Năm 2018, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ (Trung tâm) thực hiện các chủ trương của Đảng, của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trung tâm đã triển khai thực hiện Quyết định số 592/QĐ-BKHCHN ngày 21/3/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Kế hoạch số 29/KH-SKHCHN ngày 13/4/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trung tâm đã tuyên truyền đến toàn thể CBCCVCH về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, hành động trong CBCCVCH.

##### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến từng cá nhân ở Trung tâm.

Trung tâm đã ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại số 04/KH-TTتكKHCHN ngày 16/4/2018.

##### 3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Phòng Hành chính Tổng hợp có trách nhiệm theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát hiện và xử lý những cá nhân vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

##### 1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

###### a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ đã xây dựng định mức, tiêu chuẩn chung trong Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, từ đó tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của đơn vị, thực hiện dân chủ công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản.



**b) THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN), trong đó tập trung vào các nội dung sau:**

THPTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: Tiết kiệm tối đa chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tiếp khách, khánh tiết, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí. Khi tổ chức hội nghị, tổng kết, luôn gắn với các nội dung thiết thực, xác định rõ thành phần đại biểu tham dự, chống lãng phí, tránh tình trạng phô trương, hình thức, gây lãng phí thời gian và ngân sách của Nhà nước.

- Tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 16.000.000 đồng (được giữ lại vào đầu năm trong dự toán sử dụng ngân sách).

- Năm 2018 đơn vị thực hiện theo phương án tự chủ (tổ chức KHCN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên) nên các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ, các khoản chi hoạt động bộ máy của đơn vị, thực hiện theo định mức chi hành chính cùng với quy mô biên chế theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi trừ đi nguồn thu hoạt động sự nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhà nước đặt hàng, cấp kinh phí thực hiện theo NVTXTCN.

**c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:**

Hàng năm Trung tâm tiến hành đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng, không cần dùng. Mở hệ thống sổ theo dõi cụ thể việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước đối với từng phòng, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản.

THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, thông tin liên lạc: Việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Nghiêm cấm việc dùng phương tiện thông tin, liên lạc, máy tính, máy in, máy photocopy của cơ quan vào việc cá nhân.

Năm 2018 thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

**d) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:**

THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm quy định rõ việc chấp hành chế độ, giờ giấc làm việc, gắn việc bình xét thi đua hàng năm với chất lượng hoàn thành nhiệm vụ từng cá nhân.

### **III. Đánh giá chung**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp trên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Trung tâm trong thời gian vừa qua đã được cụ thể hóa bằng những hành động cụ thể, CBCCVC ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Do được tuyên truyền và phổ biến rộng rãi, CBCCVC đã có ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động tại đơn vị, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện năm 2019**

Trong năm 2019, để nâng cao hiệu quả tiết kiệm kinh phí và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đơn vị sẽ tiến hành rà soát một số tài sản, công cụ dụng cụ hết hạn sử dụng, hư hỏng không thể sửa chữa được lập thủ tục thanh lý theo đúng quy định.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật THTK, CLP và việc triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công khai, minh bạch quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; thực hiện đồng bộ các biện pháp THTK, CLP với phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh phân cấp quản lý tài chính, tài sản, luân chuyển vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác THTK, CLP gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị luôn nói không với tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp trong cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ./.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN;
- Lưu:VT.

**GIÁM ĐỐC**  
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH DƯƠNG

TAM TIN VÀ KẾ C VÀ GHỆ  
GHẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Trần Trọng Tuyên**

Tên cơ quan lập báo cáo: **TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Phụ lục số 02**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: **NĂM 2018**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản	1	1	1			
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>							
1	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>							
2.1	<b>Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:</b>							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	8.2					



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	4.2					Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	32		15			
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	3	4	5			
2.2	<b>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy), như sau:</b>							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						KP sửa chữa, mua mới
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	<b>Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức</b>	triệu đồng	92.4	95	95	103%	100%	Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương 10%	triệu đồng	31	16	16	50%	100%	
2.4	<b>Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia</b>	triệu đồng						
2.5	<b>Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ</b>	triệu đồng						
2.6	<b>Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo</b>	triệu đồng						
2.7	<b>Tiết kiệm kinh phí y tế</b>	triệu đồng						
3	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						

NG  
 NG  
 HỒN  
 DA H  
 NG I  
 ★

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b><u>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</u></b>							
1	Phương tiện đi lại ( ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản	6	9	9			
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
<b>IV</b>	<b><u>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</u></b>							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						

NGH  
 3 TÂM  
 TIN V  
 3 KẾ  
 0C VÀ  
 IGHỆ  
 07

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2						
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới,	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển,	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Phan Thị Linh Trang



Trần Trọng Tuyên

**\* CHÚ THÍCH:**

- Số liệu Báo cáo năm tổng hợp từ 01/01/ đến 31/12 hàng năm
- Cơ quan lập báo cáo căn cứ thực tế công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phạm vi trách nhiệm quản lý được giao để tổng hợp số liệu theo các mục tương ứng trong cột (2) "Nội dung" và các cột tương ứng với kỳ báo cáo.
- Việc xác định số liệu về tiết kiệm, lãng phí, vi phạm căn cứ trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc so sánh giữa Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm) đã đề ra với thực tế thực hiện, hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát.